

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2019/DS-ST
Ngày: 16-10-2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công.
2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Ôn Thị M, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 300, tổ 10, ấp Q, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 (văn bản ủy quyền ngày 03/5/2019) (có mặt).

Địa chỉ: khóm Bình Thới 3, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* bà Huỳnh Thị Thiên H, sinh năm: 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh L, sinh năm 1960. (vắng mặt).
2. Bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1985. (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Long Phú 2, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn P trình bày: do có mối quan hệ quen biết, vào năm 2017 bà M có cho bà H vay số tiền 11.100.000 đồng để làm vốn mua bán. Đến ngày 13/01/2018 bà H có ký tên vào biên nhận xác nhận có nợ bà M số tiền trên và hẹn đến ngày 15/01/2018 sẽ trả đủ cho bà M. Sau đó bà H có trả được cho bà M 8.000.000 đồng, hiện bà H còn nợ bà M 3.100.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2019 bà M có yêu cầu bà H, ông Long và bà Nhiên liên đới trả số tiền trên. Ngày 09/7/2019, bà M làm đơn rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông L, bà N liên đới trả số tiền trên mà chỉ yêu cầu bà Huỳnh Thị Thiên H trả cho bà M số tiền 3.100.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thiên H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh L, bà Nguyễn Thị Thùy N đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà H, ông L, bà N về nội dung đơn khởi kiện của bà M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ bà M khởi kiện là biên nhận nợ ngày 13/01/2018 có nội dung “Bà Huỳnh Thị Thiên H vay của bà Ôn Thị M số tiền 11.100.000 đồng”, bà H thừa nhận việc có nợ bà M 11.100.000 đồng, sau đó đã trả 8.000.000 đồng, còn lại 3.100.000 đồng không tiếp tục trả nên bà M khởi kiện yêu cầu trả 3.100.000 đồng là phù hợp các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 228, 238, 463, 466 Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Ôn Thị M khởi kiện bà Huỳnh Thị Thiên H. Bà Huỳnh Thị Thiên H có nơi cư trú tại ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Huỳnh Thị Thiên H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh L, bà Nguyễn Thị Thùy N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Ngày 09/7/2019, bà M rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh L, bà Nguyễn Thị Thùy N liên đới cùng bà Huỳnh Thị Thiên H trả tiền vay còn nợ 3.100.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh L, bà Nguyễn Thị Thùy N liên đới cùng bà Huỳnh Thị Thiên H trả tiền vay còn nợ 3.100.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà M, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà M và bà H có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 11.000.000 đồng theo biên nhận ngày 13/01/2018 và có chữ ký xác nhận của bà H. Sau đó, bà H có trả cho bà M 8.000.000 đồng còn lại 3.100.000 đồng

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H cũng không có văn bản hoặc ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà M nên Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

[5] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà M và bà H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên bà H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho bà M. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền 3.100.000 đồng (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*) là phù hợp theo quy định tại các Điều 280, 463, 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: bà Huỳnh Thị Thiên H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 217, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ôn Thị M đối với yêu cầu buộc ông Huỳnh L, bà Nguyễn Thị Thùy N liên đới cùng bà Huỳnh Thị Thiên H trả số tiền 3.100.000 đồng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ôn Thị M.

- Buộc bà Huỳnh Thị Thiên H có nghĩa vụ trả cho bà Ôn Thị M số tiền 3.100.000 đồng (*Ba triệu, một trăm nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Thiên H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Ôn Thị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Huỳnh Thị Thiên H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên